

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO  
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2023/HC-PT

Ngày 05 - 01 - 2023

V/v Khiếu kiện quyết định xử phạt vi  
phạm hành chính trong lĩnh vực khai  
thác bảo vệ công trình thủy lợi

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Thu Thủy;

*Các Thẩm phán:* Ông Dương Tuấn Vinh;

Ông Nguyễn Văn Khương.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Kim Nhi – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Mậu Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính phúc thẩm thụ lý số 720/2022/TLPT-HC ngày 08 tháng 11 năm 2022 về việc “*Khiếu kiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực khai thác bảo vệ công trình thủy lợi*”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 26/2022/HCST ngày 29 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 3214/2022/QĐ-PT ngày 12 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

**- Người khởi kiện:** Bà Lý Thị Bé T, sinh năm 1967. (có mặt)

Địa chỉ: Ấp B, xã B1, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

**- Người bị kiện:** Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang. (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp B, xã B1, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

**- Người kháng cáo:** Người khởi kiện bà Lý Thị Bé T.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Người khởi kiện bà Lý Thị Bé T trình bày:*

Ngày 26/6/2009, bà T được Ủy ban nhân dân huyện C cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AĐ 345332, tờ bản đồ số 38, thửa số 41, diện tích 4.824,2m<sup>2</sup> số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H05579. Năm 2015 Nhà nước giải tỏa 01 căn nhà và đất của bà với diện tích 1.470,6m<sup>2</sup> (đất CLN). Diện tích còn lại sau khi giải tỏa là phần đất 2.843m<sup>2</sup> một phần 510,6m<sup>2</sup>. Diện tích còn lại tổng cộng là 3.353,6m<sup>2</sup>. Từ trước đến nay chưa có quyết định thu hồi để làm công trình công cộng. Đến tháng 4/2015 bà dời căn nhà bị giải tỏa lên phần đất còn lại sau giải tỏa (phần diện tích 510,6m<sup>2</sup>) và có cho ba bà và em gái là Lý Thị Bé M xây cất nhà trên đất này. Bà cất nhà là trên đất của bà, bà không có lấn kênh. Ủy ban nhân dân huyện C cho rằng bà xây dựng trên hành lang của công trình thủy lợi, đê điều, phòng chống lụt, bão với diện tích 60,6m<sup>2</sup> là không đúng. Đến ngày 26/4/2016 Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C ban hành Quyết định số 32/QĐ-XPVPHC về việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi; đê điều; phòng, chống lụt, bão. Bà T cho rằng bà xây dựng nhà ở trên diện tích đất sau khi Nhà nước giải tỏa, căn nhà của bà nằm hoàn toàn trên thửa 186 do bà đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Con kênh CĐ mà Ủy ban huyện C cho rằng bà lấn chiếm là con rạch không có tên. Vì vậy, bà T yêu cầu hủy Quyết định hành chính số 32/QĐ-XPVPHC ngày 26/4/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C về việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi; đê điều; phòng chống lụt, bão. Yêu cầu bồi thường danh dự nhân phẩm cho bà. Về tinh thần phải bồi thường bằng tiền; Công khai xin lỗi tại địa phương: ấp B2, Trường THCS Đ, Phòng Giáo dục huyện C.

*Lý do:*

Quy trình làm việc Ủy Ban huyện C không đúng quy định pháp luật. Diện tích đo đạc không khớp nhau; Xã đo là 48,8m<sup>2</sup>, Huyện đo 60,6m<sup>2</sup> ngày 09/3/2016 đo không có bà ở nhà, không có những người tứ cận ký tên, Tỉnh, kết hợp với huyện đo thì giấu kết quả ngày 25/11/2015; Biển rạch thành kênh không có cơ sở; Bản vẽ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà thể hiện không có hành lang lộ giới, đất của bà tiếp giáp với con rạch chứ không phải là kênh; Định vị thửa đất sai; BOT là công ty tư nhân làm cống ngang 1,5 không hợp dân, UBND xã và Ủy ban nhân dân huyện tự quyết; UBND huyện phạt bà theo công trình có quy mô lớn cấp quốc gia nên phạt 25,000,000 đồng; Ủy ban nhân dân huyện đưa ra pháp lý sai, làm sai quy trình.

*Người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C trình bày:*

Về nguồn gốc sử dụng đất của bà Lý Thị Bé T:

Theo tài liệu 299 thì khu đất có thửa số 2101, tờ bản đồ số 3, diện tích 4.198,0m<sup>2</sup> do hộ ông Lý Văn M (cha của bà Lý Thị Bé T) đứng tên và sử dụng từ 1984, đến năm 1998 hộ ông Lý Văn M lập thủ tục cho con là bà Lý Thị Bé T sử dụng (tương ứng với thửa 41, tờ bản đồ số 38 diện tích 4.824,2m<sup>2</sup> số liệu đo

đặc chính quy). Năm 2014 để thực hiện thi công công trình Quốc lộ 1 đoạn tránh thị trấn C và tăng cường mặt đường Km 1987+560 - Km 2014 + 000 tỉnh Tiền Giang theo hợp đồng BOT, Ủy ban nhân dân (UBND) huyện C thu hồi đất với diện tích 1470,6m<sup>2</sup>, tọa lạc tại ấp B2, xã B1 trong đó có một trại giữ vườn (nhà bà Lý Thị Bé T tại ấp B, xã B1) phần đất còn lại được tách thành 02 thửa là thửa 185, tờ bản đồ số 38 diện tích 2843m<sup>2</sup> và thửa số 186, tờ bản đồ số 38 diện tích 510,6m<sup>2</sup> (tại thửa đất này bà Lý Thị Bé T xây dựng lấn chiếm công trình thủy lợi là kênh CĐ).

Về quá trình hình thành con kênh CĐ:

Con kênh CĐ có chiều dài khoảng 983m, rộng khoảng 8m (tùy theo từng đoạn) có điểm đầu tiếp giáp với đoạn giữa của Kênh 9 điểm cuối tiếp giáp kênh Lộ G, con kênh này được hình thành trước năm 1975 phục vụ tưới tiêu cho khoảng 10 ha đất nông nghiệp cho bà con ấp B2. Căn cứ Quyết định số 01/2011/QĐ-UBND ngày 12/01/2011 của UBND tỉnh Tiền Giang về việc ban hành Quy định về phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Tiền Giang, Ủy ban nhân dân huyện đã ban hành Quyết định số 7277/QĐ-UBND ngày 31/12/2014 về việc phân cấp quản lý khai thác, bảo vệ công trình thủy lợi (kênh cấp 3) trên địa bàn huyện C, thì Kênh CĐ tại ấp B2, xã B1 do UBND xã B1 quản lý.

Do tuyến kênh đã hình thành khá lâu không được nạo vét, đồng thời quá trình thi công tuyến tránh thị xã C cũng như việc bà Lý Thị Bé T xây dựng lấn chiếm và bơm cát nên đã làm lấp đoạn kênh trên, chính vì vậy, không đủ nước tưới tiêu phục vụ sản xuất nông nghiệp của nhân dân trong khu vực. Từ đó Ủy ban nhân dân huyện đã tiến hành nạo vét từ nguồn kinh phí thủy lợi phí; việc thi công nạo vét lại vướng mặt bằng tại hộ bà Lý Thị Bé T và Lý Thị Bé Tư không cho thực hiện, đến nay công trình này vẫn chưa hoàn thành.

Quá trình giải quyết hành vi lấn chiếm:

Bà Lý Thị Bé T, sinh năm 1967, địa chỉ ấp B, xã B1, xây dựng công trình lấn chiếm đất công trình thủy lợi (kênh CĐ) tại ấp B2, xã B1; Ủy ban nhân dân xã Bình Phú lập biên bản vi phạm hành chính vào ngày 03/11/2015; đến ngày 05/11/2015, UBND xã B1 ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 95/QĐ-XPVPHC đối với bà Lý Thị Bé T về hành vi xây dựng công trình trái phép lấn chiếm đất nông nghiệp, hình thức xử phạt chính là phạt tiền 2.000.000 đồng, biện pháp khắc phục hậu quả là buộc bà T phải dỡ bỏ phần diện tích xây dựng công trình trái phép lấn chiếm đất nông nghiệp.

Sau đó, do Bà T không thực hiện Quyết định số 95/QĐ-XPVPHC ngày 05/11/2015 và có yêu cầu khiếu nại. UBND xã B1 đã kiểm tra, xem xét lại vụ việc, đối chiếu với các quy định pháp luật về hành vi vi phạm hành chính, kết quả nhận thấy việc ban hành Quyết định số 95/QĐ-XPVPHC ngày 05/11/2015 xử phạt vi phạm hành chính đối với bà Lý Thị Bé T về hành vi xây dựng công trình trái phép lấn chiếm đất nông nghiệp là chưa đúng với thực tế hành vi vi phạm của Bà T, nên UBND xã B1 đã ban hành Quyết định số 29/QĐ-UBND ngày 28/3/2016 thu hồi, hủy bỏ Quyết định số 95/QĐXPVPHC ngày

05/11/2015. Thực tế, Bà T đã có hành vi xây dựng công trình trái phép trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc tuyến Kênh CĐ tại ấp B2, xã B1 do UBND xã B1 quản lý theo Quyết định số 7377/QĐ-UBND ngày 31/12/2014 của UBND huyện C về việc phân cấp quản lý khai thác, bảo vệ công trình thủy lợi (kênh cấp 3) trên địa bàn huyện C.

Sau khi thu hồi Quyết định số 95/QĐ-XPVPHC ngày 05/11/2015 do nội dung Quyết định không đúng với thực tế hành vi vi phạm hành chính của bà T; UBND xã B1 tiếp tục lập các thủ tục theo quy định đối với hành vi vi phạm thực tế của bà T trong việc xây dựng công trình, buộc bà T ngừng thi công và trả lại hiện trạng ban đầu nhưng bà T không thực hiện.

Theo Tờ trình số 20/TTr-UBND ngày 21/4/2016 của UBND xã B1, thì bà Lý Thị Bé T đã có hành vi xây dựng công trình trái phép trên phạm vi bảo vệ an toàn công trình thủy lợi (trên Kênh CĐ) thuộc ấp B2, vi phạm Điểm d Khoản 4 Điều 9 Nghị định số 139/2013/NĐ-CP ngày 22/10/2013 quy định về xử phạt vi phạm hành chính về khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi, đê điều, phòng, chống lụt, bão.

Tiếp đến, Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện có Tờ trình số 86/TTr-NN ngày 21/4/2016 về việc xử lý vi phạm hành chính đối với bà T đã xây dựng công trình trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi vi phạm điểm d khoản 4 Điều 9 của Nghị định số 139/2013/NĐ-CP ngày 22/10/2013 của Chính phủ, hình thức phạt chính: phạt tiền 25.000.000 đồng, biện pháp khắc phục hậu quả: buộc tháo dỡ công trình xây dựng trái phép.

Đến ngày 26/4/2016, sau khi thẩm tra hồ sơ và khảo sát thực tế, UBND huyện ban hành Quyết định số 32/QĐ-XPVPHC xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi, đê điều, phòng, chống lụt, bão đối với bà Lý Thị Bé T diện tích vi phạm 60,6m<sup>2</sup>.

Đến ngày 10/5/2016, UBND huyện tổ chức giao Quyết định số 32/QĐXPVPHC ngày 26/4/2016 cho bà Lý Thị Bé T. Bà T đồng ý nhận Quyết định, tuy nhiên bà T không đồng ý với nội dung của Quyết định số 32/QĐXPVPHC.

Bà Lý Thị Bé T xây dựng công trình vi phạm Nghị định số 139/2013/NĐ-CP ngày 22/10/2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính về khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi, đê điều, phòng, chống lụt bão (nay là Nghị định số 65/2014/NĐ-CP ngày 18/7/2019 của Chính phủ); Quyết định số 01/2011/QĐ-UBND ngày 12/01/2011 của UBND tỉnh Tiền Giang về việc ban hành Quy định về phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Tiền Giang và Quyết định số 7377/QĐ-UBND ngày 31/12/2014 của UBND huyện C về việc phân cấp quản lý khai thác, bảo vệ công trình thủy lợi (kênh cấp 3) trên địa bàn huyện C. Làm ảnh hưởng rất lớn đến việc cung cấp nước phục vụ sản xuất nông nghiệp cho các hộ bên trong. (Thực tế khi bà Lý Thị Bé T xây dựng công trình lấn chiếm đã làm hẹp dòng chảy, gây lấp đoạn kênh này, nhiều hộ bên trong không sản xuất được nên đã gửi đơn đến UBND xã B1 và nhiều lần kéo đến UBND huyện với số lượng đông người đề nghị được giải quyết). Việc

xây dựng lấn chiếm trên cũng gây khó khăn trong công tác quản lý hành lang an toàn giao thông đường bộ, đường thủy và kênh mương thủy lợi trên địa bàn huyện. Ủy ban nhân dân huyện vẫn giữ nguyên Quyết định số 32/QĐ-XPVPHC ngày 26/4/2016 đã ban hành.

*Tại Bản án hành chính số 18/2017/HC-ST ngày 09/8/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang đã xử:*

+ Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lý Thị Bé T yêu cầu hủy Quyết định số 32/QĐ-XPVPHC ngày 26/4/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C đối với bà Lý Thị Bé T về hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi, đê điều, phòng chống lụt, bão.

+ Không chấp nhận việc bà Lý Thị Bé T yêu cầu buộc Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C bồi thường thiệt hại về tinh thần, công khai xin lỗi trên phương tiện thông tin đại chúng, trường học nơi bà cộng tác và tại chùa nơi bà T làm phật tử.

+ Hủy bỏ Quyết định số 06/2016/QĐ-BPKCTT ngày 14/9/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang về tạm đình chỉ thi hành quyết định số 32/QĐ-XPVPHC ngày 26/4/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí, chi phí tố tụng và quyền kháng cáo.

Ngày 09/8/2017 bà Lý Thị Bé T có đơn kháng cáo yêu cầu sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà.

*Tại Bản án hành chính phúc thẩm số 439/2020/HC-PT ngày 25/8/2020 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh quyết định:* Hủy toàn bộ Bản án sơ thẩm số 18/2017/HC-ST ngày 09/8/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang. Chuyển hồ sơ về Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử lại sơ thẩm theo thủ tục chung.

*Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 26/2022/HCST ngày 29 tháng 8 năm 2022, Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang đã quyết định:*

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30, Khoản 2 Điều 32, Điều 116, điểm a khoản 2 Điều 193 Luật tố tụng hành chính; Căn cứ điểm d khoản 4 Điều 9 Nghị định số 139/2013/NĐ-CP ngày 22/10/2013 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

Bác yêu cầu khởi kiện của bà Lý Thị Bé T yêu cầu hủy:

+ Quyết định số 32/QĐ-XPVPHC ngày 26/4/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C về việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi, đê điều, phòng chống lụt, bão.

+ Không chấp nhận yêu cầu của bà Lý Thị Bé T yêu cầu Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C bồi thường thiệt hại về danh dự nhân phẩm, tinh thần. Công

khai xin lỗi tại địa phương, trường THCS Đ, phòng giáo dục huyện C.

+ Hủy bỏ Quyết định số 06/2016/QĐ-BPKCTT ngày 14/9/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang về tạm đình chỉ thi hành quyết định số 32/QĐ-XPVPHC ngày 26/4/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo vụ án theo luật định.

Ngày 09/9/2022, người khởi kiện bà Lý Thị Bé T có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm với lý do Quyết định xử phạt hành chính số 32/QĐ-XPVPHC ngày 26/4/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C là không đúng quy định pháp luật, gây thiệt hại đến quyền lợi của gia đình bà.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bà Lý Thị Bé T vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà. Bà T cho rằng Ủy ban nhân dân huyện C căn cứ vào biên bản ngày 20, 21/4/2016 để ban hành quyết định xử phạt là không có căn cứ vì thực tế ngày 21/4/2016 Ủy ban không tiến hành đo đạc mà chỉ lấy số liệu của biên bản ngày 09/3/2016 để vẽ lại. Trên địa bàn xã B1 không có kênh CĐ mà chỉ có kênh ảo do Ủy ban tự đặt ra.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:*

-*Về tố tụng:* Hội đồng xét xử phúc thẩm đã chấp hành đúng các quy định của Luật tố tụng hành chính.

-*Về nội dung:* Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết là có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của người khởi kiện; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về hình thức:

Đơn kháng cáo của bà Lý Thị Bé T làm trong hạn luật định, là hợp lệ nên được Hội đồng xét xử xem xét theo thủ tục phúc thẩm. Bà Bé T kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà về việc hủy Quyết định số 32/QĐ-XPVPHC ngày 26/4/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C về việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi, đê điều, phòng chống lụt, bão; Yêu cầu Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C bồi thường thiệt hại về danh dự nhân phẩm, tinh thần, Công khai xin lỗi tại địa phương, trường THCS Đ, phòng giáo dục huyện C.

Quá trình giải quyết tại cấp sơ thẩm, Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định loại vụ việc, quan hệ pháp luật tranh chấp, thẩm quyền giải quyết đúng quy định Luật Tố tụng hành chính; tuân thủ các quy định về thủ tục tố tụng, quyền lợi tố

tụng của các đương sự được bảo đảm; Những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình, các chứng cứ được thu thập đã đủ cơ sở để giải quyết toàn bộ các vấn đề của vụ án.

[2] Về nội dung:

Phần đất liên quan đến yêu cầu khởi kiện của bà Lý Thị Bé T trong vụ án này có nguồn gốc của ông Lý Văn M (cha của bà Bé T) sử dụng từ năm 1984, đến năm 1998 ông M lập thủ tục cho bà Lý Thị Bé T sử dụng và bà T được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa 41, tờ bản đồ số 38 diện tích 4.824,2m<sup>2</sup>. Năm 2014 thực hiện thi công công trình Quốc lộ 1 đoạn tránh thị xã C, Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang thu hồi một phần thửa 41, diện tích 1.470,6m<sup>2</sup>, phần đất còn lại được tách thành 02 thửa là thửa 185, tờ bản đồ số 38, diện tích 2.843m<sup>2</sup> và thửa 186, tờ bản đồ số 38 diện tích 510,6m<sup>2</sup>. Căn cứ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS02793 ngày 09/9/2016 do Ủy ban nhân dân huyện C cấp cho hộ bà T, thửa 186 diện tích 510,6m<sup>2</sup> có sơ đồ thửa đất và hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có biên bản trích lục bản đồ địa chính.

Năm 2015, bà T xây dựng nhà ở và kinh doanh trên thửa 186 diện tích 510,6m<sup>2</sup>. Tại thời điểm bà T xây dựng nhà ở, Ủy ban nhân dân xã B1 đã lập biên bản kiểm tra hiện trạng công trình ngày 20/4/2016 thì diện tích xây dựng của bà T đã lấn chiếm đất thuộc phạm vi bảo vệ an toàn công trình thủy lợi diện tích 60,6m<sup>2</sup>.

Trong quá trình xây dựng, Ủy ban nhân dân xã B1, thị xã C đã lập Biên bản vi phạm hành chính vào ngày 03/11/2015 và Biên bản ngày 21/4/2016 về hành vi xây dựng trái phép trên phạm vi bảo vệ an toàn công trình thủy lợi diện tích là 60,6m<sup>2</sup>. Ngày 26/4/2016, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C ban hành Quyết định số 32/QĐ-XPVPHC xử phạt vi phạm hành chính đối với bà Bé T về hành vi xây dựng nhà ở trái phép trên phạm vi bảo vệ an toàn công trình thủy lợi; Hình thức phạt chính là phạt tiền 25.000.000 đồng, biện pháp khắc phục hậu quả là buộc tháo dỡ phần xây dựng trái phép trên phạm vi bảo vệ an toàn công trình thủy lợi diện tích là 60,6m<sup>2</sup>.

Bà T cho rằng phía sau công trình xây dựng là con rạch có từ trước năm 1975 là của gia đình bà không phải là kênh CĐ và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho bà thể hiện đất giáp rạch. Bà xây dựng nhà ở trên diện tích đất thuộc quyền sử dụng đất cấp cho bà, không lấn chiếm đất công cộng. Tuy nhiên, theo Biên bản thẩm định ngày 19/3/2021 thể hiện “Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho bà T thì phần đất phía sau giáp con rạch, bắt nguồn từ đầu giáp với kênh 9, cuối con rạch giáp với đất ông Lê Văn B, không giáp với lộ G”. Tại Quyết định số 7377/QĐ-UBND ngày 31/12/2014 của Ủy ban nhân dân huyện C về việc phân cấp quản lý khai thác, bảo vệ công trình thủy lợi (kênh cấp 3) trên địa bàn huyện C thể hiện con kênh CĐ tại ấp B1 có điểm đầu kênh 9, điểm cuối giáp kênh lộ G đất ông Lê Văn B. Theo như phân cấp quản lý tuyến kênh thì xác định đây là kênh CĐ thuộc kênh cấp 3, phục vụ tưới tiêu cho nhiều hộ dân với nhiều diện tích đất sản xuất đất nông nghiệp. Diện tích đất của bà T

chỉ có một phần giáp với tuyến kênh nên lời trình bày của bà T cho rằng con rạch thuộc của gia đình bà là không có cơ sở.

Bà T cho rằng biên bản đo đạc của Ủy ban xã B1 không đúng thực tế, bà không đồng ý biên bản ngày 20/4/2016 vì khi Ủy ban tiến hành đo đạc thì không có mặt bà chứng kiến và bà cũng không ký tên vào biên bản. Tại Tòa án cấp sơ thẩm, bà T đã ký hợp đồng đo đạc 02 lần, lần 1 với công ty Đông Hải để thực hiện đo đạc xác định hiện trạng thực tế so với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Đến ngày 27/01/2021, bà T ký hợp đồng đo đạc với Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện C. Kết quả 02 lần đo đều xác định phần diện tích xây nhà của bà T đã nằm ngoài diện tích giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho hộ bà T với diện tích là 60,8m<sup>2</sup>.

Như vậy, việc Ủy ban nhân dân xã B1 và Ủy ban nhân dân huyện C xác định bà T đã có hành vi xây dựng trái phép lấn chiếm phạm vi bảo vệ an toàn công trình thủy lợi là có căn cứ, đúng quy định định tại điểm d khoản 4 Điều 9 Nghị định số 139/2013/NĐ-CP ngày 22/10/2013 của Chính phủ.

Bà T có cung cấp Biên bản đo đạc hiện trạng thửa 186 ngày 08/02/2022 của Công ty TNHH P (BL706) đo diện tích thực tế thửa 186 là 536,8m<sup>2</sup>. Trong đó, diện tích nhà đã xây dựng là 454,0m<sup>2</sup>. Đối chiếu với diện tích được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là 510,6m<sup>2</sup> thì có sự chênh lệch 26,2m<sup>2</sup>. Đồng thời, so sánh hình thể và tứ cận của thửa đất 186 theo giấy chứng nhận và hình thể tứ cận theo đo đạc thực tế có sự khác nhau về hướng Tây giáp với rạch công cộng. Căn cứ theo văn bản ngày 130/CV-PH ngày 06/6/2022 của công ty TNHH P thì công ty cũng không xác định được phần căn nhà của bà T đang ở có xây dựng lấn rạch công cộng nên không thể căn cứ vào kết quả đo đạc ngày 08/02/2022 của công ty TNHH P.

Quyết định số 32/QĐ-XPVPHC ngày 26/4/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C ban hành đúng đúng thẩm quyền, đảm bảo trình tự, thủ tục, có căn cứ nên Tòa án cấp sơ thẩm xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lý Thị Bé T là phù hợp. Do vậy, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà T, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Do kháng cáo không được chấp nhận nên bà Lý Thị Bé T phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 241, Điều 242 Luật tổ tụng hành chính; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, giữ, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Lý Thị Bé T. Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 26/2022/HCST ngày 29 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang như sau:



1/. Bác yêu cầu khởi kiện của bà Lý Thị Bé T yêu cầu hủy:

+ Quyết định số 32/QĐ.XPVPHC ngày 26/4/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C về việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi, đê điều, phòng chống lụt, bão.

+ Không chấp nhận yêu cầu của bà Lý Thị Bé T yêu cầu Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C bồi thường thiệt hại về danh dự nhân phẩm, tinh thần. Công khai xin lỗi tại địa phương, trường THCS Đ, phòng giáo dục huyện C.

+ Hủy bỏ Quyết định số 06/2016/QĐ-BPKCTT ngày 14/9/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang về tạm đình chỉ thi hành quyết định số 32/QĐ-XPVPHC ngày 26/4/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C.

2/. Về án phí:

Án phí hành chính sơ thẩm: Bà Lý Thị Bé T phải chịu 300.000 đồng, được khấu trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 001658 ngày 25/8/2016 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tiền Giang vào phần án phí phải chịu.

Án phí hành chính phúc thẩm: Bà Lý Thị Bé T phải chịu 300.000 đồng, được khấu trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000278 ngày 09/9/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tiền Giang vào phần án phí phải chịu.

3/. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tối cao (1);
- VKSND cấp cao tại TP.HCM (1);
- TAND tỉnh Tiền Giang (1);
- VKSND tỉnh Tiền Giang (1);
- Cục THADS tỉnh Tiền Giang (1);
- ĐS (2);
- Lưu VP(3), HS(2).12b.NHT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Thu Thủy**